

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2026/DS-ST

Ngày: 15/4/2026

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Đức Cẩm Tú;

Ông Lê Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 06/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2026/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần L.

Địa chỉ: Tòa nhà L, số B đường T, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1. Ông Huỳnh Minh K, sinh năm 1986 (vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1994 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số A đường H, phường S, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn:

1. Ông Đinh Văn N, sinh năm 1970 (vắng mặt);

2. Bà Đinh Thị H, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 12 năm 2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/7/2024, Ngân hàng Thương mại Cổ phần L – Chi nhánh S – Phòng G với ông Đinh Văn N và bà Đinh Thị H đã ký kết Hợp đồng tín dụng số HDTD 40B202400163. Theo Hợp đồng, Ngân hàng cho ông Đinh Văn N và bà Đinh Thị H vay số tiền 450.000.000 đồng; mục đích vay: Tiêu dung gia đình mua sắm đồ gia dụng; lãi suất 8%/năm; cho vay từng lần; thời hạn vay là 120 tháng, theo khế ước nhận nợ số 40B202400163/01 ngày 08/7/2024.

Hợp đồng tín dụng trên được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTTC40B202300118 ngày 28/6/2023 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số SD01HDTTC40B202300118 ngày 08/7/2024; tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 978486, thửa đất số 1106; tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp H, xã H thành phố Cần Thơ. Sau khi ký hợp đồng thì Ngân hàng đã giải ngân và người vay đã nhận đủ tiền vay. Tuy nhiên, phía người vay không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng nên phát sinh tranh chấp.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đinh Văn N và bà Đinh Thị H có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần L tổng số tiền là 379.007.490 đồng, trong đó, nợ gốc 374.999.175 đồng, nợ lãi tính đến ngày 15/04/2026 là 4.008.315 đồng. Đồng thời ông Đinh Văn N và bà Đinh Thị H phải trả lãi phát sinh sau ngày 15/4/2026 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp, bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

- Đối với bị đơn ông Đinh Văn N và bà Đinh Thị H: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa vắng mặt, không thể hiện ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đại diện nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Còn đối với bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Đinh Văn N và bà Đinh Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần L số tiền vay còn nợ tính đến ngày 15/4/2026 là 379.007.490 đồng, trong đó nợ gốc là 374.999.175 đồng và nợ lãi là 4.008.315 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng đến khi thanh toán xong số nợ.

Trường hợp ông N và bà H không thanh toán đầy đủ số tiền nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần L thì đề nghị Tòa án tuyên cho Ngân hàng thương mại cổ phần L được quyền phát mãi các tài sản bảo đảm tiền vay là quyền sử dụng đất diện tích 157,9 m², thửa 1106, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp H, xã H, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 978486 ngày 12/5/2022 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh S cấp cho ông Đinh Văn N để thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần L.

Đề nghị tuyên án phí, chi phí thẩm định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn ông Đinh Văn N và bà Đinh Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần L về việc trả số tiền vay:

[2.1] Ngân hàng thương mại cổ phần L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông N và bà H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần L tổng số nợ tính đến ngày 15/4/2026 là 379.007.490 đồng, trong đó nợ gốc là 374.999.175 đồng và nợ lãi là 4.008.315 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng đến khi thanh toán xong nợ. Chứng cứ Ngân hàng thương mại cổ phần L đưa ra là: Hợp đồng tín dụng số HDTD 40B202400163 ngày 08/7/2024, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTTC40B202300118 ngày 28/6/2023, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số SD01HDTTC40B202300118 ngày 08/7/2024, Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ giữa ông Đinh Văn N và bà Đinh Thị H và Ngân hàng thương mại cổ phần L. Xét thấy, những chứng cứ nêu trên thể hiện số tiền ông N và bà H vay gốc là 450.000.000 đồng, đã trả hiện nay còn nợ gốc là 374.999.175 đồng. Ông Đinh Văn N và bà Đinh Thị H đã được Tòa án cấp tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, hợp lệ theo quy định pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì lời trình bày của đại diện nguyên đơn và chứng cứ nguyên đơn đưa ra là có căn cứ và nguyên đơn không cần phải chứng minh.

[2.2] Nhận thấy khi thực hiện thỏa thuận vay tiền, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần L đã thực hiện việc giao đầy đủ số tiền vay cho bị đơn nhưng bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán số tiền vay cho nguyên đơn khi đến hạn, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của nguyên đơn, vi phạm hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết, thỏa thuận và vi phạm Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024. Do đó nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần L yêu cầu bị đơn ông N và bà H có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc là 374.999.175 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về tiền lãi: Đối với số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Số tiền lãi còn lại các bị đơn phải trả tính đến ngày 15/4/2026 là 4.008.315 đồng và ông N và bà H phải liên đới trả lãi phát sinh sau ngày 15/4/2026 theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày trả hết nợ.

[3] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC40B202300118 ngày 28/6/2023, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số SD01HĐTC40B202300118 ngày 08/7/2024 giữa ông Đinh Văn N và bà Đinh Thị H và Ngân hàng thương mại cổ phần L. Đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên cho nguyên đơn được quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 157,9 m², thửa 1106, cùng tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp H, xã H, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 978486 ngày 12/5/2022 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh S cấp cho ông Đinh Văn N để thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần L. Nhận thấy hợp đồng thế chấp đã được chứng thực tại Văn phòng C và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đai huyện M đúng theo quy định. Vì vậy, trong trường hợp ông N và bà H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng thương mại cổ phần L yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ và đúng quy định.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 200.000 đồng, ông N và bà H phải liên đới chịu. Do Ngân hàng thương mại cổ phần L đã nộp tạm ứng trước nên ông N và bà H phải có nghĩa vụ liên đới nộp 200.000 đồng để trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần L, nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cần Thơ.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Đinh Văn N và bà Đinh Thị H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng thương mại cổ phần L không phải chịu án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 147, Điều 157, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 100, Điều 103 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần L đối với bị đơn ông Đinh Văn N và bà Đinh Thị H.

1. Buộc bị đơn ông Đinh Văn N và bà Đinh Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần L số tiền còn nợ tổng là 379.007.490 đồng (Ba trăm bảy mươi chín triệu, không trăm linh bảy nghìn, bốn trăm chín mươi đồng), trong đó nợ gốc là 374.999.175 đồng và nợ lãi tính đến ngày 15/4/2026 là 4.008.315 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số HDTD 40B202400163 ngày 08/7/2024.

2. Trong trường hợp bị đơn ông Đinh Văn N và bà Đinh Thị H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng thương mại cổ phần L có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC40B202300118 ngày 28/6/2023 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số SD01HDTTC40B202300118 ngày 08/7/2024, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 157,9 m², thửa số 1106, cùng tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp H, xã H, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 978486 ngày 12/5/2022 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh S cấp cho ông Đinh Văn N để thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần L.

3. Về chi phí tố tụng: Bị đơn ông Đinh Văn N và bà Đinh Thị H phải liên đới nộp chi phí tố tụng là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần L, nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cần Thơ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Đinh Văn N và bà Đinh Thị H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.950.374 đồng (Mười tám triệu, chín trăm năm mươi nghìn, ba trăm bảy mươi bốn đồng), nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Cần Thơ. Ngân hàng thương mại cổ phần L không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.203.000 đồng (Mười triệu, hai trăm linh ba nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013348 ngày 29/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND thành phố CT;
- VKSND khu vực 8 - CT;
- Phòng THADS khu vực 8 - CT;
- Các đương sự, đại diện DS;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mến